

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 357/2020/HSST

Ngày: 11-12-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Liên.

Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 345/2020/TLST-HS ngày 23-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2020/QĐ-HSST ngày 27-11-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Đăng L, sinh năm 1979 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đăng H và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo có vợ Phạm Thị T và có 03 con; tiền án: Ngày 30-8-2016 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ra trại ngày 12-5-2017). Ngày 18-9-2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt 1.600.000 đồng) (ra trại ngày 05-12-2019); tiền sự: Ngày 05-6-2020 Công an xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 06-10-2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc An, thành phố N, tỉnh Nam

Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 09-12-2004 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04-5-2012 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 10 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Đăng L:* Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

*Người làm chứng:* Anh Bùi Đức T và anh Bùi Đình Đ (vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24-10-2020, Tổ công tác Công an xã L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực gầm cầu vượt xã L, thành phố N phát hiện Hà Đăng L đang đi bộ một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trên tay phải của L 02 gói nhỏ gói bằng nilông màu đen, mở kiểm tra bên trong đều gói bằng giấy bạc màu vàng, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (L khai là 02 gói Heroine). Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng đưa L và mời người làm chứng về trụ sở Công an xã L, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định số 1088/GĐKTHS ngày 28-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy màu vàng thu giữ của Hà Đăng L được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine, tổng khối lượng mẫu: 0,147 gam (không phải một trăm bốn mươi bảy gam).

Tại Cơ quan điều tra, Hà Đăng L khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng và khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy bị thu giữ trên như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24-10-2020, L đi xe khách từ thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đến khu vực chân cầu vượt, xã L, thành phố N L xuống xe và thuê xe ôm (không quen biết) chở đến ngõ nhỏ khu vực ba tầng đường P, thành phố N gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 gói ma túy

với giá 200.000 đồng cầm trên tay phải đi về để sử dụng. Khi L đi về đến khu vực gầm cầu vượt xã L, thành phố N thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 344/CT-VKSTPNĐ ngày 23-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Hà Đăng L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Đăng L xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Đăng L là bà Trần Thị Thắm không bổ sung gì về lời khai của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Đăng L theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Đăng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Hà Đăng L từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Đăng L trình bày lời bào chữa: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố đối với bị cáo Hà Đăng L theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở pháp lý và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hà Đăng L như mẹ già yếu, vợ không có công việc làm ổn định, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bản thân bị cáo đang uống thuốc điều trị bệnh, bị cáo không có kiến thức đầy đủ về pháp luật và nhận thức sâu sắc sự nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo Hà Đăng L được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Đăng L có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24-10-2020, tại khu vực gầm cầu vượt xã L, thành phố N bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và bị xử phạt hành chính về trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 gói ma túy trong phong bì niêm phong số 1088/GĐKTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiến hành xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Hà Đăng L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo Hà Đăng L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1088/GĐKTHS (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày

19 tháng 11 năm 2020 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Hà Đăng L phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Đăng L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**

